

BÁO CÁO

Về tình hình sản xuất dăm gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Giấy mời số 441/GM-UBND ngày 25/10/2021 liên quan đến cuộc họp với các doanh nghiệp đang đầu tư sản xuất kinh doanh chế biến dăm, gỗ trên địa bàn tỉnh và theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2253/SKHĐT-KTĐT ngày 26/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phối hợp báo cáo các dự án đầu tư sản xuất dăm gỗ trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Các dự án đầu tư chế biến dăm gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có phụ lục kèm theo.

2. Về những mặt tích cực của chế biến dăm gỗ:

- Theo thống kê tính đến tháng 9/2021, sản phẩm dăm gỗ nguyên liệu giấy xấp xỉ 917 nghìn tấn, đạt 131% so với kế hoạch năm, kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2020 tăng 10,9%. Sản phẩm dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng góp phần đáng kể làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo của tỉnh.

- Các nhà máy chế biến dăm gỗ cũng đã góp phần tạo việc làm cho lao động ở khu vực nông thôn.

3. Về những mặt còn hạn chế của hoạt động sản xuất dăm gỗ

- Tỷ trọng chế biến sâu còn thấp, cụ thể: thống kê đến tháng 9/2021 kim ngạch xuất khẩu đối với dăm gỗ là 132,832 triệu USD, trong khi đối với gỗ xuất khẩu là 4,232 triệu USD (số liệu của Cục Hải quan Quảng Ngãi. Qua tìm hiểu, các DN trong tỉnh cũng có xuất khẩu gỗ qua các cửa khẩu ngoài tỉnh, do đó số liệu xuất khẩu gỗ của DN trong tỉnh có thể cao hơn). Như vậy, có thể các doanh nghiệp chỉ chú trọng khai thác, chế biến cây non hoặc chưa sử dụng máy móc công nghệ để chế biến sâu, chỉ xuất khẩu thô để sớm đạt lợi nhuận, quay vòng vốn.

- Trong những năm qua, sự phát triển nhanh của sản xuất dăm gỗ kéo theo hoạt động thu mua gỗ keo trên các địa bàn Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Tây, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Trà Bồng và Sơn Hà phát triển theo. Tuy nhiên đa số các điểm thu mua gỗ keo chưa đảm bảo các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, sử dụng đất không đúng mục đích, chưa được kết nối giao thông. Hiện tượng tranh mua lâm sản vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến quyền lợi của người trồng keo và các nhà máy chế biến dăm gỗ.

4. Các khó khăn, đề xuất

4.1 Khó khăn trong thâm định dự án đầu tư đối với ngành nghề chế biến gỗ

- Ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 08/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu, trong đó đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp: "kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn để đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng sử dụng tổng hợp gỗ, **đa dạng hóa sản phẩm, bao gồm đồ gỗ nội, ngoại thất, các loại ván gỗ, dăm gỗ và viên nén gỗ, trong đó nhóm sản phẩm đồ gỗ nội, ngoại thất có giá trị gia tăng cao là chủ đạo**". Ngoài ra, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, trong đó tại điểm d khoản 1 phần III có yêu cầu đối với sử dụng rừng như: "**có cơ chế, chính sách để hạn chế khai thác sử dụng gỗ non từ rừng trồng còn ít tuổi, đang trong thời kỳ sinh trưởng mạnh, khuyến khích trồng rừng gỗ lớn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; đáp ứng cơ bản nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản**"; "khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng rừng bền vững, **chế biến sâu các sản phẩm gỗ** và lâm sản ngoài gỗ bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường".

- Tuy nhiên, để thực hiện các điểm trên cần phải có cơ sở khoa học đó là định mức tỷ lệ tận dụng gỗ theo độ tuổi, trên cơ sở đó mới đánh giá các dự án chế biến gỗ, sản xuất dăm gỗ có đáp ứng yêu cầu tận dụng gỗ, chế biến sâu không? Để thực hiện nội dung này, Sở Công Thương kiến nghị UBND tỉnh: (1) chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để **thông báo định mức tỷ lệ tận dụng gỗ của các cây chủ lực thuộc rừng sản xuất (theo độ tuổi)**, làm cơ sở yêu cầu các doanh nghiệp tham gia sản xuất trong lĩnh vực này tăng tỷ lệ chế biến sâu của gỗ; (2) Chỉ đạo Cục thuế tỉnh và các đơn vị trực thuộc tham gia hậu kiểm đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực này tuân thủ mục tiêu đã đăng ký trong dự án đầu tư.

4.2 Khó khăn trong việc bố trí đất cho các ngành nghề khác

- Hiện tại, đa số tại các CCN của tỉnh đều có sản xuất dăm gỗ và sử dụng trung bình khoảng 30% diện tích đất công nghiệp (diện tích để thực hiện dự án) của các CCN. Cá biệt có CCN, các nhà máy sản xuất dăm gỗ chiếm đến trên 50% diện tích đất công nghiệp như CCN Ba Động, CCN Sơn Hạ và CCN Thạch Trụ. Trong tình hình hiện nay, việc bồi thường giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn và quỹ đất ngày càng eo hẹp, nếu quỹ đất dành cho các nhà máy sản xuất dăm gỗ nhiều thì quỹ đất dành cho các ngành nghề khác ít đi.

- Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, trong đó có Phương án phát triển các CCN. Đây là cơ hội để rà soát, định hướng bố trí ngành nghề các CCN, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển hài hòa, do đó cần phải lựa

chọn các ngành nghề gắn với nguồn nguyên liệu hoặc tận dụng được nguồn lao động, sử dụng công nghệ để phát triển. Sở Công Thương kiến nghị UBND tỉnh:

(i) Định hướng lựa chọn các ngành nghề trong các CCN thuộc địa bàn thành phố, thị xã, các huyện đồng bằng là các ngành công nghiệp ít ô nhiễm, sử dụng diện tích đất ít, sử dụng nhiều lao động, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sử dụng công nghệ cao. Các CCN thuộc địa bàn các huyện miền núi là các ngành công nghiệp gắn với nguồn nguyên liệu địa phương.

(ii) Trong thời gian từ nay đến khi quy hoạch tỉnh được duyệt, lựa chọn ngành nghề đầu tư vào các CCN thuộc địa bàn thành phố, thị xã, các huyện đồng bằng là các ngành nghề ít ô nhiễm, sử dụng diện tích đất ít, sử dụng nhiều lao động, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sử dụng công nghệ cao để tạo điều kiện sắp xếp lại các CCN thuộc địa bàn thành phố, thị xã, các huyện đồng bằng theo điểm (i) nêu trên.

Sở Công Thương kính báo cáo, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- GD, Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Đức Thắng